

PHÂN LOẠI VĂN BẢN THEO PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm vững những đặc điểm cơ bản của các kiểu văn bản và phương thức biểu đạt ; thấy được sự đan xen, xâm nhập lẫn nhau của các phương thức biểu đạt trong một văn bản.*
- *Biết vận dụng những kiến thức trên vào việc đọc văn và làm văn.*

1. Ôn lại nội dung Tập làm văn ở Trung học cơ sở bằng cách trả lời các câu hỏi sau đây :

a) Ở Trung học cơ sở, anh (chị) đã học và làm những kiểu văn bản nào ?

b) Mỗi kiểu văn bản thường sử dụng nhiều phương thức biểu đạt nhưng bao giờ cũng có một phương thức biểu đạt chính. Hãy đọc kĩ *đặc điểm* của mỗi phương thức biểu đạt trong các ô sau và xác định phương thức biểu đạt đó chủ yếu dùng cho kiểu văn bản nào.

Kiểu văn bản	Đặc điểm của phương thức biểu đạt
	Dùng các chi tiết, hình ảnh giúp người đọc hình dung ra được đặc điểm nổi bật của một sự việc, sự vật, con người, phong cảnh,... làm cho những đối tượng được nói đến như hiện lên trước mắt người đọc.
	Trình bày một chuỗi sự việc liên quan đến nhau, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng có một kết thúc nhằm giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê.
	Trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thái độ và sự đánh giá của người viết đối với đối tượng được nói tới.
	Trình bày văn bản theo một số mục nhất định nhằm truyền đạt những nội dung và yêu cầu của cấp trên hoặc bày tỏ những ý kiến, nguyện vọng của cá nhân hay tập thể tới các cơ quan và người có quyền hạn để giải quyết.
	Trình bày, giới thiệu, giải thích,... nhằm làm rõ đặc điểm cơ bản của một đối tượng, cung cấp tri thức về các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên và xã hội.
	Dùng lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ luận điểm nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một tư tưởng, quan điểm.

2. Mỗi đoạn văn sau đây đã kết hợp được những phương thức biểu đạt nào ? Trong đó phương thức biểu đạt nào là chính ? Vì sao ?

Đoạn 1 :

Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay :

– Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ !

– Cụ bán rồi ?

– Bán rồi ! Họ vừa bắt xong.

Lão cố làm ra vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ầng nước...

– Thế nó cho bắt à ?

Mắt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...

– Khốn nạn... Ông giáo ơi !... Nó có biết gì đâu ! Nó thấy tôi gọi thì chạy ngay về, vẫy đuôi mừng. Tôi cho nó ăn cơm. Nó đang ăn thì thằng Mục nấp trong nhà, ngay đằng sau nó, tóm lấy hai cẳng sau nó, dốc ngược nó lên. Cứ thế là thằng Mục

với thằng Xiên, hai thằng chúng nó chỉ loay hoay một lúc đã trói chặt cả bốn chân nó lại. Bấy giờ cu cậu mới biết là cu cậu chết!... Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rồi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!

(Nam Cao – Lão Hạc)

Đoạn 2 :

Sầu riêng là loại trái quý, trái hiếm của miền Nam. Hương vị nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn. Hương vị quyến rũ đến kì lạ.

Hoa sầu riêng trở vào cuối năm. Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi, toả khắp khu vườn. Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà. Cánh hoa như vẩy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa, mỗi cuống hoa ra một trái. Nhìn trái sầu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến. Mùa trái rộ vào khoảng tháng tư, tháng năm ta.

Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng của giống cây kì lạ này. Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, thiếu cái dáng cong, dáng nghiêng, chiều quần, chiều lượn của cây xoài, cây nhãn. Lá nhỏ xanh vàng hơi khép lại, tưởng như lá héo. Vầy mà khi trái chín, hương toả ngào ngạt, vị ngọt đến đam mê.

(Theo Mai Văn Tạo)

3. Mỗi văn bản sau đây được viết theo phương thức biểu đạt nào? Nhận xét điểm giống và khác nhau giữa hai văn bản.

Văn bản 1 :

BÁNH TRÔI NƯỚC

Nguyên liệu : bột nếp 800 g, bột tẻ 200 g, đường phên 200 g, tinh dầu chuối.

Quy trình chế biến : trộn đều bột nếp với bột tẻ; rót nước vào bột, nhào kĩ, bột dẻo mịn là được. Đường phên : cắt hạt lựu, kích thước 1 cm × 1 cm × 1 cm. Vẽ bột thành từng viên nhỏ $\varphi = 1,5$ cm, ấn dẹt, cho đường vào giữa, bọc bột kín,

vé tròn lại. Đun sôi nước, thả bánh vào luộc. Khi bánh nổi vớt ra, thả bánh vào nước đun sôi để nguội. Bánh nguội, vớt ra, bày vào đĩa. Khi ăn, cho tinh dầu chuối vào.

Yêu cầu cảm quan : bánh trắng ngà, dẻo mịn, lành lặn, thơm mùi gạo nếp và tinh dầu chuối.

(555 món ăn Việt Nam, NXB Thống kê, Hà Nội, 1991)

Văn bản 2 :

BÁNH TRÔI NƯỚC

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bảy nổi ba chìm với nước non.
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

(Hồ Xuân Hương)